

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

Tên gói thầu: Mua sắm cỏ khô Alfalfa và khoáng liếm cho ngựa nghiệp vụ năm 2026.

Chủ đầu tư: Đoàn CSCĐ Ky Binh.

Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên của Đoàn CSCĐ Ky Binh.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12 năm 2025

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện gói thầu: 308 ngày

Địa điểm cung cấp: thôn Quỳnh Phong 1, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, hàng hóa phải được đóng gói theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cung cấp Bảng Đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại mục b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể hoặc đáp ứng tốt hơn.

- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Cỏ khô Alfalfa	Cỏ khô Alfalfa - Màu sắc: màu xanh đặc trưng; - Quy cách: Cỏ đóng bánh nhỏ có khối lượng 20-30kg, bánh to 450-500kg; - Độ ẩm: ≤10%;

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng sản phẩm (Tính trên vật chất khô Dry Matter Basis):</li> <li>+ Protein thô <math>\geq 18\%</math>;</li> <li>+ Tổng dinh dưỡng tiêu hóa ước tính (TDN Est%): <math>\geq 55\%</math>;</li> <li>+ Hàm lượng xơ không tan trong axit (ADF): <math>\leq 33\%</math>;</li> <li>+ Hàm lượng xơ không tan trong dung dịch trung tính (aNDF): <math>\leq 44\%</math>;</li> <li>+ Giá trị thức ăn tương đối (Relative Feed Value) <math>&gt; 150</math>.</li> </ul>
2	Khoáng liếm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu cảm quan đối với sản phẩm:</li> <li>- Màu sắc: Màu đỏ nhạt;</li> <li>- Dạng sản phẩm: Dạng viên (5kg/viên);</li> <li>- Chỉ tiêu chất lượng:</li> <li>+ Natri (Na) Min-Max: 35-38%;</li> <li>+ Magiê (Mg) Min-Max: 1,1-1,5%;</li> <li>+ Canxi (Ca) Min-Max: 0,4-0,8%;</li> <li>+ Kẽm (Zn) Min-Max: 2,590-3,160mg/kg;</li> <li>+ Mangan (Mn) Min-Max: 650-850mg/kg;</li> <li>+ Sắt (Fe) Min-Max: 500-700mg/kg;</li> <li>+ Đồng (Cu) Min-Max: 280-420mg/kg;</li> <li>+ Iốt (I) Min-Max: 30-46mg/kg;</li> <li>+ Coban (Co) Min-Max: 20-30mg/kg;</li> <li>+ Selen (Se) Min-Max: 10-16mg/kg;</li> <li>- Thành phần nguyên liệu:</li> </ul> <p>Bao gồm: Sodium chloride, Magnesium oxide, Calcium carbonate, Zinc oxide, Manganese oxide, Ferrous fumarate, Copper sulphate pentahydrate, Calcium iodate, Cobalt carbonate, Sodium selenite.</p>

### 1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, hạ hàng tại Kho của Chủ đầu tư. Hàng hóa được giao nhiều đợt. Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, nhà thầu phải giao hàng trong thời gian tối đa là 3 ngày làm việc.

- Nếu đơn vị sử dụng phát hiện hàng hóa bị hư hỏng, không đúng chủng loại thì nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng mới đáp ứng yêu cầu. Mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chịu

- Thời gian bảo hành tối thiểu 06 tháng đối với cỏ khô, 12 tháng đối với đá liếm kể từ khi nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.

- Nếu hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của Nhà thầu thì nhà thầu phải thay thế mới trong vòng 01 ngày. Nhà thầu phải đề xuất thông tin tiếp nhận bảo hành (holine, địa chỉ, email,...)

- Nhà thầu cung cấp quy trình bảo hành trong E-HSDT.

## **Mục 2. Bản vẽ:**

Không có

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu mọi phí tổn, cũng như mọi chi phí cho tới khi hoàn thành.